

Unit 2: HUMANS AND THE ENVIRONMENT

TEST 2

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from that of the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1: A. emission B. encourage C. electric D. energy

A. emission /i'miʃən/

B. encourage /ɪn'kʌrɪdʒ/

C. electric /ɪ'lektɹɪk/

D. energy /'enədʒi/

Question 2: A. cycle B. club C. carbon D. cut

A. cycle /'saɪkəl/

B. club /klʌb/

C. carbon /'kɑ:bən/

D. cut /kʌt/

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of stress in each of the following questions.

Question 3: A. calculate B. chemical C. awareness D. natural

A. calculate /'kælkjələt/

B. chemical /'kemɪkəl/

C. awareness /ə'weərənəs/

D. natural /'nætʃərəl/

Question 4: A. sustainable B. situation C. material D. refillable

A. sustainable /sə'steɪnəbl/

B. situation /,sɪtʃu'eɪʃən/

C. material /mə'tɪəriəl/

D. refillable /rɪ'fɪləbl/

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5: We can _____ a cleaner lifestyle by recycling our waste.

A. calculate

B. create

C. estimate

D. adopt

Dựa vào nghĩa của các đáp án và ngữ cảnh:

Chúng ta có thể _____ một lối sống sạch hơn bằng cách tái chế rác thải.

A. tính toán B. tạo ra C. ước tính D. chọn

Question 6: It's important to cut down _____ plastic use to help the planet.

A. in B. at C. on D. by

Cụm từ: **cut down on: cắt giảm**

Question 7: Solar panels are great energy _____ for our homes.

A. resources B. materials C. encourages D. appliances

Cụm từ: Energy resources: nguồn năng lượng

Question 8: Three years ago, my local environment _____ by a paper company which released tons of waste into Hau river.

A. is polluted B. were polluted C. was polluted D. are polluted

Dựa vào nghĩa: ta biết được đây là câu bị động. "three years ago" → thì quá khứ đơn → chọn C

Question 9: I think people _____ polluting the environment in the near future.

A. is going to stop B. will stop C. are going to stop D. will be stopping

Suy đoán không có căn cứ: dùng thì tương lai đơn.

Read the following advertisement/announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 10 to 12.

ECO-FRIENDLY PAPER BAGS!


Let's choose our eco-friendly paper bags for your (10) _____ use to protect the environment!

Our eco-friendly paper bags are special as they are:

- Made (11) _____ 100% recycled paper.
- Strong and durable, perfect for carrying groceries and (12) _____ items.
- Available in different sizes for all your needs.

What are you waiting for? Make the switch to our eco-friendly paper bags today!

 <https://shopee.vn>

 <https://www.facebook.com>

Question 10: A. day B. daily C. date D. daylong

A. day (n) B. daily (adj, adv) C. date (n) D. daylong (n)

Câu hỏi về từ loại.

use (danh từ: sử dụng) → cần tính từ để bổ nghĩa

- ii. Consequently, this small change in daily habits can lead to a substantial decrease in environmental footprint, promoting a more sustainable lifestyle for future generations.
- iii. One significant benefit of using a refillable bottle is the positive impact on the environment.
- iv. Additionally, by choosing a refillable bottle, individuals decrease their reliance on single-use plastics.
- v. Firstly, it reduces the amount of plastic waste, which is a major contributor to pollution.

A. v – iv – i – ii – iii

B. v – i – iv – ii – iii

C. iii – iv – i – v – ii

D. iii – v – iv – i – ii

- i. Hơn nữa, bình có thể làm đầy lại thường được làm từ chất liệu bền bỉ, đảm bảo tuổi thọ và giảm tần suất thay thế.
- ii. Do đó, sự thay đổi nhỏ trong thói quen hàng ngày này có thể dẫn đến giảm đáng kể dấu chân môi trường, thúc đẩy lối sống bền vững hơn cho các thế hệ tương lai.
- iii. Một lợi ích đáng kể của việc sử dụng chai có thể đổ lại là tác động tích cực đến môi trường.
- iv. Ngoài ra, bằng cách chọn loại chai có thể tái sử dụng, mọi người sẽ giảm sự phụ thuộc vào đồ nhựa dùng một lần.
- v. Thứ nhất, nó làm giảm lượng rác thải nhựa, nguyên nhân chính gây ô nhiễm.

Câu chủ đề → ý chính đầu tiên → ý chính thứ 2 → ý cuối cùng → câu kết

Question 17:

- i. Furthermore, we took part in a clean-up event at a local park, which showed us the importance of keeping nature clean.
- ii. Dear Binh, I wanted to share my experience from a recent field trip focused on eco-friendliness.
- iii. In conclusion, this trip was very educational and inspired me to be more mindful of my environmental impact.
- iv. Best regards,
- v. Next, we explored a community garden and discovered how growing our own food helps the environment.
- vi. First, we visited a recycling center, where we learned how to sort and recycle waste properly.

A. ii – vi – v – i – iii – iv

B. ii – v – i – iii – iv – iv

C. ii – iii – i – vi – v – iv

D. ii – v – iv – iv – vi – i

Cấu trúc của 1 lá thư → loại D

Dựa vào nghĩa ta có thể thấy "vi" là câu mở đầu cho toàn bộ nội dung của lá thư → đáp án A đúng

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 23.

Plastic bags are a big problem for our oceans. Many people use plastic bags every day, but when they are thrown away, they often end up in the sea. This happens because (18)_____. They can float in the water for a long time and travel far from (19)_____.

In the ocean, (20)_____. For example, turtles might mistake plastic bags for jellyfish and eat them. This can make the turtles sick or even kill them. Fish and other sea creatures can also get tangled in plastic bags, (21)_____.

Moreover, as plastic bags break into tiny pieces, they turn into microplastics. (22)_____ can spread throughout the ocean and mix with the water. This makes the water dirty and unsafe for all sea animals.

(23)_____, we can use fewer plastic bags and choose reusable bags instead. By doing this, we can help keep our oceans clean and protect the animals that live there. Small changes in our habits can make a big difference for the environment.

Reference <https://www.eltngl.com>

Question 18: **A. plastic bags are not easy to break down**

B. plastic bags are easy to be broken down

C. it takes a fortnight to break down plastic

D. it needs several days to be broken down

Dựa vào nghĩa:

A. túi nhựa không dễ để phân hủy

B. Túi nhựa rất dễ bị phân hủy

C. phải mất hai tuần để phân hủy nhựa

D. nó cần vài ngày để phân hủy

→ đáp án A đúng nhất

Question 19: **A. where they were thrown away**

B. which they throw away

C. where they are thrown away

D. which they are throwing away

Dựa vào nghĩa, ta cần "where" (nơi mà) để phù hợp nghĩa của ngữ cảnh.

Đáp án C chưa hợp lí về nghĩa do là bị động của thì hiện tại đơn. "nơi mà chúng ĐÃ bị vứt" sẽ đúng hơn.

Question 20: **A. plastic bags can cause serious harm to sea animals**

B. plastic bags can do serious harm to landfill animals

C. plastic bags cannot cause serious harm to the ocean

D. plastic bags can do seriously harm to ocean creatures

Dựa vào nghĩa:

A. Túi nilon có thể gây hại nghiêm trọng cho động vật biển

B. túi nhựa có thể gây hại nghiêm trọng cho động vật ở bãi rác

C. túi nhựa không thể gây hại nghiêm trọng cho đại dương

D. (plastic bags can do seriously harm to ocean creatures) túi nhựa có thể gây hại nghiêm trọng cho sinh vật biển (sai ngữ pháp)

Question 21: A. which will protect them
B. that is hurting or killing them.
C. that is going to protect them
D. which can hurt or kill them.

Câu A và C sai về nghĩa.

Câu B sử dụng thì hiện tại tiếp diễn không đúng với ngữ cảnh

→ Đáp án D đúng

Question 22: A. That tiny pieces
B. This small piece
C. These tiny pieces
D. Those small piece

A và D sai ngữ pháp

Câu B sai về nghĩa

Question 23: A. Helping solve that problem
B. To help solve this problem
C. Helped solve that problem
D. To helping solve this problem

A và C sai về nghĩa. Đáp án D sai ngữ pháp.

DỊCH

Túi nhựa là một vấn đề lớn đối với đại dương của chúng ta. Nhiều người sử dụng túi nilon hàng ngày nhưng khi vứt đi, chúng thường trôi ra biển. Điều này xảy ra vì túi nhựa không dễ bị hỏng. Chúng có thể trôi nổi trong nước rất lâu và di chuyển xa khỏi nơi chúng bị vứt đi. Ở đại dương, túi nhựa có thể gây hại nghiêm trọng cho động vật biển. Ví dụ, rùa có thể nhầm túi nhựa với sữa và ăn chúng. Điều này có thể khiến rùa bị bệnh hoặc thậm chí giết chết chúng. Cá và các sinh vật biển khác cũng có thể bị mắc vào túi nhựa, khiến chúng bị thương hoặc tử vong.

Hơn nữa, khi túi nhựa vỡ thành những mảnh nhỏ, chúng sẽ biến thành hạt vi nhựa. Những mảnh nhỏ này có thể lan rộng khắp đại dương và hòa vào nước. Điều này làm cho nước bẩn và không an toàn cho tất cả các loài động vật biển.

Để giúp giải quyết vấn đề này, chúng ta có thể sử dụng ít túi nhựa hơn và thay vào đó hãy chọn những loại túi có thể tái sử dụng. Bằng cách này, chúng ta có thể giúp giữ cho đại dương của chúng ta sạch sẽ và bảo vệ các loài động vật sống ở đó. Những thay đổi nhỏ trong thói quen của chúng ta có thể tạo ra sự khác biệt lớn cho môi trường.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 24 to 28.

Many fruits (24) _____ with bad chemicals called fertilizers. These chemicals help the plants grow faster. However, the chemicals are not good for people. When people eat the fruits, the chemicals can make them sick. The chemicals in the fertilizers are strong. They stay in the fruit even after it is picked. This

means the chemicals get inside the fruit and people eat them. This is not (25)_____. In addition, some fruits have a lot of these bad chemicals. (26)_____, apples, strawberries, and grapes often have many chemicals from the fertilizers. These chemicals can (27)_____ harm to human's bodies. As a result, it is better to buy fruits that are grown without the bad fertilizers. These are called (28)_____ fruits which do not have the harmful chemicals. They are safer for people to eat and better for their health.

Reference <https://www.britannica.com>

Question 24: **A. are grown** **B. is grown** **C. was grown** **D. were grown**

Sự thật hiển nhiên → dùng thì hiện tại đơn.

Dựa vào nghĩa ta biết được đây là câu bị động → đáp án A chính xác.

Question 25: **A. healthy** **B. unhealthy** **C. health** **D. healthiness**

Sau động từ to be ta cần TÍNH TỪ.

Đáp án B sai về nghĩa

→ Đáp án A chính xác

Question 26: **A. However** **B. Therefore** **C. Although** **D. For example**

Dựa vào nghĩa:

A. Tuy nhiên B. Do đó C. Mặc dù D. Ví dụ như

Question 27: **A. have** **B. get** **C. do** **D. take**

Cụm từ: **do harm to: làm hại**

Question 28: **A. chemical** **B. organic** **C. global** **D. sustainable**

Dựa vào nghĩa:

A. hóa chất B. hữu cơ C. toàn cầu D. bền vững

DỊCH

Nhiều loại trái cây được trồng bằng hóa chất độc hại gọi là phân bón. Những hóa chất này giúp cây phát triển nhanh hơn. Tuy nhiên, hóa chất không tốt cho con người. Khi con người ăn trái cây, hóa chất có thể khiến họ bị bệnh. Các hóa chất trong phân bón rất mạnh. Chúng vẫn ở trong quả ngay cả sau khi nó được hái. Điều này có nghĩa là các chất hóa học sẽ xâm nhập vào bên trong trái cây và con người ăn chúng. Điều này không tốt cho sức khỏe. Ngoài ra, một số loại trái cây còn chứa rất nhiều hóa chất xấu này. Ví dụ, táo, dâu tây, nho thường có nhiều hóa chất từ phân bón. Những hóa chất này có thể gây hại cho cơ thể con người. Vì vậy, tốt hơn hết bạn nên mua trái cây được trồng mà không sử dụng phân bón kém chất lượng. Đây được gọi là trái cây hữu cơ không có hóa chất độc hại. Chúng an toàn hơn cho mọi người khi ăn và tốt hơn cho sức khỏe của họ.

C. we can work effectively

D. we are not usually ill (and we do not get sick as much)

Theo đoạn văn, lợi ích của việc ăn thực phẩm hữu cơ KHÔNG phải là gì?

A. chúng tôi cảm thấy lạc quan hơn

B. chúng tôi có nhiều quyền lực hơn

C. chúng ta có thể làm việc hiệu quả

D. chúng ta thường không bị ốm

Question 33: According to the passage, how can we grow our own organic food at home?

A. buy organic food at supermarkets

B. eat healthy and help the planet

C. take care of the planted vegetables

D. plant vegetables and fruits in our garden

Theo đoạn văn, làm thế nào chúng ta có thể tự trồng thực phẩm hữu cơ tại nhà?

A. mua thực phẩm hữu cơ tại siêu thị

B. ăn uống lành mạnh và giúp đỡ hành tinh

C. chăm sóc rau đã trồng

D. trồng rau và trái cây trong vườn của chúng ta

Dẫn chứng: We can also grow our own organic food at home. We can plant vegetables and fruits in our garden and take care of them. (Chúng ta cũng có thể tự trồng thực phẩm hữu cơ tại nhà. Chúng ta có thể trồng rau và trái cây trong vườn của mình và chăm sóc chúng.)

DỊCH

Bạn có thích ăn thực phẩm lành mạnh? Thực phẩm hữu cơ tốt cho bạn và môi trường. Nông dân trồng theo phương pháp hữu cơ không sử dụng hóa chất xấu để trồng lương thực. Họ sử dụng những cách tự nhiên để làm cho thực phẩm phát triển. Điều này giúp giữ cho không khí và nước sạch.

Khi chúng ta ăn thực phẩm hữu cơ, chúng ta cảm thấy dễ chịu. Chúng ta có nhiều năng lượng hơn và không bị ốm nhiều. Ngoài ra, đất sẽ vui vẻ khi chúng ta sử dụng phương pháp canh tác hữu cơ. Đất giống như một bộ lọc lớn giữ cho nước sạch. Khi chúng ta sử dụng hóa chất, đất bị ô nhiễm, nước bị bẩn. Nhưng với canh tác hữu cơ, đất sẽ khỏe mạnh và nước trở nên sạch sẽ.

Chúng ta có thể giúp ích cho môi trường bằng cách chọn mua thực phẩm hữu cơ. Nó có thể đắt hơn một chút, nhưng nó đáng giá. Chúng ta cũng có thể tự trồng thực phẩm hữu cơ tại nhà. Chúng ta có thể trồng rau và trái cây trong vườn của mình và chăm sóc chúng. Đó là niềm vui và tốt cho môi trường. Vì vậy, hãy ăn uống lành mạnh và giúp đỡ hành tinh này!

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 34 to 40.

Reducing, reusing, and recycling are simple yet powerful ways to help our environment. When we reduce, we use less of something. For example, we can reduce our use of plastic by carrying a reusable bag when we go shopping. This helps to **cut down on** waste and keeps our planet clean.

Reusing means finding new ways to use old things. Instead of throwing away an old shirt, we can turn **it** into a cleaning cloth. We can also reuse containers for storing food or other items. By reusing, we save money and resources, and we create less waste.

Recycling is turning old items into new ones. We can recycle paper, plastic, glass, and metal. Many communities have recycling bins where we can put our recyclable items. Recycling helps to save natural resources and reduces the amount of trash in landfills.

By practicing these three actions, we can make a big difference. Reducing, reusing, and recycling help to protect our environment and keep it clean for future generations. It's easy to start with small changes in our daily lives. For example, using a **refillable bottle** instead of buying bottled water, or turning off lights when we leave a room.

Every little bit helps. If everyone does their part, we can create a healthier and cleaner planet. Let's all remember to reduce, reuse, and recycle every day. Together, we can make the world a better place for everyone.

Reference: <https://solarschools.net>

Question 34: What would be the best title for the passage?

- A. Reduce, Reuse, Recycle: Simple Steps for a Healthier Planet**
- B. Reduce, Reuse, Recycle: Ways to Save Money for Your Family.
- C. The importance of "Reduce, Reuse, Recycle" in our daily life.
- D. How to start adapting "Reduce, Reuse, Recycle" in our daily life.

Tiêu đề tốt nhất cho đoạn văn là gì?

- A. Giảm thiểu, Tái sử dụng, Tái chế: Các bước đơn giản để có một Hành tinh khỏe mạnh hơn
- B. Giảm thiểu, Tái sử dụng, Tái chế: Những cách tiết kiệm tiền cho gia đình bạn. (đoạn văn không đề cập đến tiền)
- C. Tầm quan trọng của việc "Giảm thiểu, Tái sử dụng, Tái chế" trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. (bài văn không bàn luận nhiều về tầm quan trọng)
- D. Làm thế nào để bắt đầu áp dụng "Giảm thiểu, Tái sử dụng, Tái chế" trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. (bài văn ít bàn luận về vấn đề này)

Question 35: The word "**cut down on**" in paragraph 1 is opposite in meaning to _____.

- A. increase**
- B. decrease
- C. reduce
- D. limit

Cut down on (cắt giảm) <> increase (làm tăng lên)

Question 36: The word "**it**" in paragraph 2 refers to _____.

- A. an old thing
- B. an old shirt**
- C. a piece of cloth
- D. a cleaning cloth

Reusing means finding new ways to use old things. Instead of throwing away an old shirt, we can turn **it** into a cleaning cloth. (Tái sử dụng có nghĩa là tìm ra những cách mới để sử dụng những thứ cũ. Thay vì vứt đi **chiếc áo sơ mi cũ**, chúng ta có thể biến **nó** thành một chiếc khăn lau nhà.)

Question 37: According to the passage, recycling helps to _____.

A. increase natural resources

B. limit the amount of waste

C. turn old items into new ones

D. recycle paper, plastic, glass, and metal

Dẫn chứng: Recycling helps to save natural resources and **reduces the amount of trash in landfills.**

Question 38: The phrase “**refillable bottle**” in paragraph 4 means that _____.

A. this bottle can be used once only

B. this bottle can be used again

C. this bottle can be harmful

D. this bottle can be harmless

Refillable bottles (bình nước có thể làm đầy lại) ~ this bottle can be used again (chai này có thể được sử dụng lại)

Question 39: According to the passage, which of the following is **NOT** true?

A. When we reduce, we use a smaller amount of something.

B. Reusing is to find new methods to make use of old stuff.

C. Reducing, reusing, and recycling are future generations.

D. We reduce less waste when we practice reusing things.

Theo đoạn văn, điều nào sau đây **KHÔNG** đúng?

A. Khi chúng ta giảm bớt, chúng ta sử dụng ít thứ gì đó hơn.

B. Tái sử dụng là tìm ra phương pháp mới để tận dụng những thứ cũ.

C. Giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế là thế hệ tương lai. (Reducing, reusing, and recycling help to protect our environment and keep it clean for future generations.)

D. Chúng ta giảm thiểu ít rác thải khi thực hành tái sử dụng đồ vật.

Question 40: It can be inferred from the passage that _____.

A. The world will be a better place for future generations.

B. Our planet is going to be a healthier and cleaner place.

C. We need to reduce, reuse, and recycle every day.

D. Individual contributions can make a great difference.

Có thể suy ra từ đoạn văn rằng _____.

A. Thế giới sẽ là một nơi tốt đẹp hơn cho các thế hệ tương lai.

B. Hành tinh của chúng ta sẽ trở thành một nơi lành mạnh và sạch sẽ hơn.

C. Chúng ta cần giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế mỗi ngày.

D. Đóng góp của cá nhân có thể tạo ra sự khác biệt lớn.

Every little bit helps. If everyone does their part, we can create a healthier and cleaner planet. Let's all remember to reduce, reuse, and recycle every day. Together, we can make the world a better place for everyone. *(Mỗi một sự giúp đỡ nhỏ đều có ích. Nếu mọi người đều thực hiện phần việc của mình, chúng ta có thể tạo ra một hành tinh khỏe mạnh và sạch sẽ hơn. Tất cả chúng ta hãy nhớ giảm thiểu, tái sử dụng*

và tái chế mỗi ngày. Cùng nhau, chúng ta có thể biến thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người.)

-----HẾT-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.